

Số: 99/QĐ-THCSYĐ

Yên Đức, ngày 02 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai thông tin chất lượng giáo dục cuối năm học 2022-2023

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục;

Căn cứ kết quả hai mặt giáo dục của học sinh cuối năm học 2022-2023;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thông tin chất lượng hai mặt giáo dục cuối năm học 2022-2023 theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Ban công khai có nhiệm vụ công khai chất lượng hai mặt giáo dục cuối năm học 2022-2023 theo nội dung biểu kèm theo đảm bảo thời gian theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3(t/h);
- Công khai trang điện tử;
- Lưu: VT.



Lê Thị Kim Oanh



PHÒNG GD VÀ ĐT ĐỒNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS YÊN ĐỨC

THÔNG KÊ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN
NĂM HỌC: 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện								Khen thưởng cuối năm			
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Học sinh Xuất sắc		Học sinh Giỏi	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	Toàn trường	151	39	25,83	55	36,42	57	37,75	0	0	141	93,38	10	6,62	0	0	0	0	7	4,64	32	21,19
		1	Khối 6	79	19	24,05	28	35,44	32	40,51	0	0	73	92,41	6	7,59	0	0	0	0	4	5,06
1.1	6A1	40	11	27,5	12	30	17	42,5	0	0	37	92,5	3	7,5	0	0	0	0	2	5	9	22,5
1.2	6A2	39	8	20,51	16	41,03	15	38,46	0	0	36	92,31	3	7,69	0	0	0	0	2	5,13	6	15,38
2	Khối 7	72	20	27,78	27	37,5	25	34,72	0	0	68	94,44	4	5,56	0	0	0	0	3	4,17	17	23,61
2.1	7B1	34	11	32,35	12	35,29	11	32,35	0	0	32	94,12	2	5,88	0	0	0	0	2	5,88	9	26,47
2.2	7B2	38	9	23,68	15	39,47	14	36,84	0	0	36	94,74	2	5,26	0	0	0	0	1	2,63	8	21,05



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG KÊ XẾP LOẠI HỌC LỰC - HÀNH KIỂM
NĂM HỌC: 2022 - 2023

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học Lực														Hành Kiểm											
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		TB trở lên		Chưa đánh giá		Tốt		Khá		TB		Yếu		TB trở lên		Chưa đánh giá	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		158	32	20,25	68	43,04	58	36,71	0	0	0	0	158	100	0	0	149	94,3	9	5,7	0	0	0	0	158	100	0	0
1	Khối 8	84	21	25	45	53,57	18	21,43	0	0	0	0	84	100	0	0	79	94,05	5	5,95	0	0	0	0	84	100	0	0
1.1	8C1	42	16	38,1	22	52,38	4	9,52	0	0	0	0	42	100	0	0	40	95,24	2	4,76	0	0	0	0	42	100	0	0
1.2	8C2	42	5	11,9	23	54,76	14	33,33	0	0	0	0	42	100	0	0	39	92,86	3	7,14	0	0	0	0	42	100	0	0
2	Khối 9	74	11	14,86	23	31,08	40	54,05	0	0	0	0	74	100	0	0	70	94,59	4	5,41	0	0	0	0	74	100	0	0
2.1	9D1	38	10	26,32	13	34,21	15	39,47	0	0	0	0	38	100	0	0	37	97,37	1	2,63	0	0	0	0	38	100	0	0
2.2	9D2	36	1	2,78	10	27,78	25	69,44	0	0	0	0	36	100	0	0	33	91,67	3	8,33	0	0	0	0	36	100	0	0